**3. Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

***1. Trình tự thực hiện:***

***a) Đối với cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ***

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Trường hợp 1: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có pháp nhân và hạch toán độc lập; tổ chức có pháp nhân và hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc cơ quan trung ương của tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nhà thầu nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam (Số 2, phố Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) .

- Trường hợp 2: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ không thuộc đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là Nghị định số 27/2019/NĐ-CP) nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồvề việc hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thẩm định hồ sơ của các tổ chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có pháp nhân và hạch toán độc lập; tổ chức có pháp nhân và hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc cơ quan trung ương của tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nhà thầu nước ngoài;

- Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ của tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ thành lập Tổ thẩm định với thành phần không quá 03 người để thẩm định hồ sơ tại trụ sở chính của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

Tổ thẩm định có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định sự phù hợp của hồ sơ về nhân lực, phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ so với thực tế của tổ chức đề nghị cấp giấy phép; xác định năng lực của tổ chức trong việc thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp giấy phép, lập biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, lập biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định, gửi biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên thông với hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp tổ chức không đạt điều kiện cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo, nêu rõ lý do không cấp giấy phép và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ trong thời hạn quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

Bước 4: Cấp giấy phép

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ, Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam phê duyệt, cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ;

- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thông báo cho tổ chức về việc hoàn thành cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mụchoạt động đo đạc và bản đồ cho tổ chức, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp quản lý đối với các tổ chức do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

***b)* *Đối với gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ***

b.1) Trường hợp tổ chức trong nước

- Trong thời hạn 60 ngày trước khi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu tổ chức có nhu cầu gia hạn giấy phép đã được cấp thì gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam để làm thủ tục gia hạn. Giấy phép không được gia hạn sau ngày giấy phép hết hạn.

- Tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặctrực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thông tin về giấy phép đã cấp, hoàn thành việc gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép được gia hạn cho tổ chức, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép được gia hạn cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các tổ chức do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định khi cấp giấy phép.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ về việc hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

b.2) Trường hợp nhà thầu nước ngoài

- Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của nhà thầu nước ngoài được gia hạn khi được chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện gói thầu;

- Tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặctrực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thông tin về giấy phép đã cấp, hoàn thành việc gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép được gia hạn cho tổ chức, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép được gia hạn cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các tổ chức do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định khi cấp giấy phép.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ về việc hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Thời gian gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của nhà thầu nước ngoài theo thời gian được gia hạn để thực hiện gói thầu.

***c) Đối với cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ***

- Tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi bị mất gửi đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thông tin về giấy phép đã cấp và cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép được cấp lại cho tổ chức, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép được cấp lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các tổ chức do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định khi cấp giấy phép.

Số giấy phép, nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép và thời hạn của giấy phép cấp lại giữ nguyên như giấy phép đã cấp.

***d) Đối với cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ***

- Tổ chức đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam hoàn thành việc cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép được cấp đổi cho tổ chức, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép được cấp đổi cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các tổ chức do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định khi cấp giấy phép.

***2. Cách thức thực hiện:***

*a) Đối với cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được thực hiện như sau:*

- Trực tiếp;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Trực tuyến.

*b) Đối với cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được thực hiện như sau:*

- Trực tiếp;

- Qua dịch vụ bưu chính;

***3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

*a) Thành phần hồ sơ:*

*a.1) Đối với cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ*

a.1.1) Hồ sơ của tổ chức trong nước đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị hoặc tệp tin chứa đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính văn bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ, bản khai hoặc tệp tin bản khai quá trình công tác của người phụ trách kỹ thuật theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP hoặc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ Hạng I, hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm của người phụ trách kỹ thuật;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính hóa đơn hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ.

a.1.2) Hồ sơ của nhà thầu nước ngoài đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị hoặc tệp tin chứa đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính quyết định trúng thầu (hoặc quyết định được chọn thầu) của chủ đầu tư, trong đó có nội dung về đo đạc và bản đồ thuộc danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đối với nhân viên kỹ thuật là người nước ngoài; hoặc văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, hợp đồng lao động của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ là người Việt Nam phù hợp với số lượng và trình độ chuyên môn trong hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính hóa đơn hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu.

*a.2) Đối với cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ*

- Đơn đề nghị hoặc tệp tin chứa đơn đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ được bổ sung;

- Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính hóa đơn hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ được bổ sung;

- Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

*a.3) Đối với gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ*

a.3.1) Hồ sơ của tổ chức trong nước đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

a.3.2) Hồ sơ của nhà thầu nước ngoài đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp;

- Bản sao có xác thực các văn bản của chủ đầu tư về việc gia hạn thời gian thực hiện gói thầu.

*a.4) Đối với thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ*

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

*a.5)* *Đối với thủ tục cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ*

- Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

- Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

*b) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

***4. Thời hạn giải quyết:***

*a) Đối với thủ tục cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ:*

- Thời gian thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc (trường hợp Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thẩm định), 06 ngày làm việc (trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định);

- Thời gian cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ: 02 ngày làm việc.

*b) Đối với thủ tục gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:* 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định*.*

***5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài.

***6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

*a) Đối với thủ tục cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường.

*b) Đối với thủ tục gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:* Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

***8. Lệ phí:***

*a) Đối với thủ tục cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ:*

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

*b) Đối với thủ tục gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:* Không quy định mức phí hoặc lệ phí phải nộp.

***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

*a)* *Đối với thủ tục cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ*

- Mẫu số 10: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho tổ chức trong nước (Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP);

- Mẫu số 11: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho nhà thầu nước ngoài (Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP);

- Mẫu số 12: Bản khai quá trình công tác (Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP);

- Mẫu số 15: Biên bản thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

*b) Đối với thủ tục cấp bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ*

- Mẫu số 13: Đơn đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

- Mẫu số 15: Biên bản thẩm định hồ sơ bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

*c) Đối với thủ tục gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ*

Mẫu số 14: Đơn đề nghị gia hạn/*cấp lại/cấp đổi* giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

*a)* *Đối với thủ tục cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ*

a.1) Trường hợp tổ chức trong nước:

- Là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ; có thời gian hoạt động thực tế ít nhất là 05 năm phù hợp với ít nhất một nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoặc có chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I; không được đồng thời là người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ của tổ chức khác;

- Có số lượng tối thiểu là 04 nhân viên kỹ thuật có trình độ trung cấp trở lên được đào tạo về đo đạc và bản đồ;

- Có phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ để thực hiện một sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc nội dung đề nghị cấp giấy phép.

a.2) Trường hợp nhà thầu nước ngoài:

- Có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư, trong đó có hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Có lực lượng kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu.

*b)* *Đối với thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:*

b.1) Trường hợp tổ chức trong nước:Trong thời hạn 60 ngày trước khi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu tổ chức có nhu cầu gia hạn giấy phép đã được cấp.

b.2) Trường hợp nhà thầu nước ngoài:

- Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của nhà thầu nước ngoài được gia hạn khi được chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện gói thầu.

*c) Đối với thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:* Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lại khi bị mất giấy phép.

*d) Đối với thủ tục cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:*

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp đổi khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tổ chức yêu cầu do thay đổi địa chỉ trụ sở chính và các thông tin liên quan ghi trên giấy phép;

- Giấy phép bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được.

***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

**Mẫu số 10: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC**\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*…………., ngày…..tháng……năm .....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: (Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ

 thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường)

 - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**PHẦN I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

Tên tổ chức: …… ……………………………………………………

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: … ….

Địa chỉ trụ sở chính: … …………………………………………………

Số điện thoại: ……….. Fax: ………… E-mail: ………..............……… Website ………… .…

Căn cứ Nghị định số ……../2019/NĐ-CP ngày    tháng    năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các nội dung sau:

1. .................... .................................................................................

2. ..........................................................................................................

3...................................................................................................................

4...................................................................................................................

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

**PHẦN II. KÊ KHAI NĂNG LỰC**

**I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT**

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành nghề (1)

Đơn vị tính: Người

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành, nghề** | **Đại học trở lên** | **Trung cấp, cao đẳng** | **Công nhân** **kỹ thuật** |
| 1 | (Trắc địa) | 05 | 02 | 0 |
| 2 | (Địa chính) | … | … | … |
| … | ……………. | … | … | … |

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Bằng cấp** | **Thâm niên**(2) |
| 1 | (Nguyễn Văn A) | (Giám đốc) | ……….. | ……… |
| 2 | (Nguyễn Văn B) | (Phụ trách kỹ thuật) | (Kỹ sư trắc địa) | (05 năm) |

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Bằng cấp** | **Thâm niên**(2) |
| 1 | (Nguyễn Văn B) | (Phụ trách kỹ thuật) | (Kỹ sư trắc địa) | (05 năm) |
| 2 | (Nguyễn Văn C) | (Nhân viên) | (Trung cấp địa chính) | (03 năm) |
| 3 | ………….…. | ……….. | ………. | …………. |  |
| ….. | ……………. | ……….. | ………. | …………. |  |

**II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên, mã hiệu của thiết bị,****công nghệ** | **Số lượng** | **Tình trạng** | **Ghi chú** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |
| ……. | ……………. |  ……. |  ….. |  ……. |

Cam kết: …………… *(tên tổ chức)* xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

1. Kê khai theo văn bằng chuyên môn.
2. Tính theo thời gian sau khi tốt nghiệp của bằng cấp chuyên môn đầu tiên.

**Mẫu số 11: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho nhà thầu nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ THẦU****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*…………., ngày…. .tháng……năm .....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: (Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ

 thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường)

 - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

Tên nhà thầu: ……………… ………………………………………......

Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài……………………… …………….....

Số điện thoại: ……….. Fax: ………… E-mail: …....................…… Website ……… …......

Địa chỉ đăng ký tại Việt Nam………………… ………………………..

Số điện thoại: ……….. Fax: ………… E-mail: …………………….....

Quyết định chọn thầu/trúng thầu số: …………… ……………………..

Tên cơ quan/tổ chức ban hành quyết định:…………… .............…....

Căn cứ Nghị định số ……../2019/NĐ-CP ngày.... tháng......năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các nội dung sau:

1. .............. ............................................................................

2. ....................................... ............................................................

3........................ ...........................................................................................

4.................................................... .......................................................

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

**II. PHẠM VI, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**

1. Phạm vi hoạt động: Nêu rõ phạm vi hoạt động đo đạc và bản đồ của gói thầu theo đơn vị hành chính kèm theo tọa độ trong hệ tọa độ quốc gia.

2. Thời hạn đề nghị của giấy phép: Ghi theo thời gian đăng ký thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

**III. KÊ KHAI NĂNG LỰC**

1.Lực lượng kỹ thuật

a) Số lượng theo hồ sơ dự thầu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuyên ngành****kỹ thuật** | **Theo đăng ký hồ sơ dự thầu của nhà thầu** | **Hiện có** |
| 1 | Đo đạc | …. |  |
| 2 | Bản dồ | … |  |
| … | ……………. | … |  |

b) Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ hiện có

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Bằng cấp** | **Thâm niên**(1) |
| 1 | (Nguyễn Văn B) | (Kỹ sư trắc địa) | (05 năm) |
| 2 | (Nguyễn Văn C) | (Trung cấp địa chính) | (03 năm) |
| 3 | ………….…. | ………. | …………. |  |

2. Thiết bị công nghệ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên, mã hiệu của thiết bị,****công nghệ**  | **Số lượng đăng ký theo hồ sơ dự thầu** | **Số lượng thực tế hiện có** | **Ghi chú** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |
| ……. | ……………. |  ……. |  ….. |  ……. |

Cam kết: Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung kê khai này./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÀ THẦU***(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* |

1. Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.

**Mẫu số 12: Bản khai quá trình công tác**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên:……………………………………………………………...............

Ngày tháng năm sinh:……………………………………………….................

Số CMND/Căn cước công dân:………… ngày cấp…………Nơi cấp………..

Trình độ chuyên môn:…………………………………………….....................

Địa chỉ thường trú:……………………………………………….....................

Đơn vị công tác:…………………………………………………......................

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Cơ sở đào tạo** | **Bằng cấp** **được nhận** | **Năm tốt nghiệp** |
| Từ đến |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**(Từ tháng, năm đến tháng, năm) | **Chức vụ, đơn vị công tác** | **Nội dung công việc đã tham gia** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP***(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* | *....., ngày......tháng.....năm............***NGƯỜI KHAI***(Ký,họ tên)* |

**Mẫu số 13: Đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động**

**đo đạc và bản đồ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC****\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*…………., ngày…..tháng……năm .....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG NỘI DUNG**

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: (Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ

 thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường)

 - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**PHẦN I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

Tên tổ chức: ………………………………… …………………………

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………… ………………………

Số điện thoại: ……….. Fax:…........... E-mail: …………Website:…..….

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập: …… …

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ số ..........................................,  cấp ngày .... tháng .... năm ...

Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp phép: (các công trình đo đạc và bản đồ đã thực hiện từ năm ……… đến năm …………….):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công trình** | **Chủ** **đầu tư** | **Thời gian****thực hiện** | **Địa điểm****thực hiện** | **Ghi chú** |
| 1 |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |

Căn cứ Nghị định số …../2019/NĐ-CP ngày   tháng    năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ như sau:

1. ……………… ………………………………………………………

2. …………………………………………………………………………

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp bổ sung)

**PHẦN II. KÊ KHAI NĂNG LỰC**

**I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT**

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành nghề (1)

Đơn vị tính: người

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngành, nghề** | **Đại học trở lên** | **Trung cấp, cao đẳng** | **Công nhân kỹ thuật**) | **Thay đổi so với****thời điểm được****cấp giấy phép**(số lượng tăng/giảm) |
| 1 | (Trắc địa) | 07 | 01 | 0 | + 02 đại học;- 01 Trung cấp |
| 2 | … |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |

2. Người đại diện theo pháp luật và Người phụ trách kỹ thuật

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Bằng cấp** | **Ghi chú** |
| 1 | (Nguyễn Văn A) | Giám đốc | ……….. | …………. |
| 2 | (Nguyễn Văn B) | Đội trưởng | Kỹ sư trắc địa | 03 năm |

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ được bổ sung

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Bằng cấp** | **Thâm niên**(2) |
| 1 | (Nguyễn Văn C) | (Nhân viên) | (Kỹ sư Trắc địa) | (05 năm) |
| 2 | (Nguyễn Văn D) | (Nhân viên) | (Trung cấp địa chính) | (03 năm) |
| 3 | ………….…. | ……….. | ………. | …………. |

**II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên, mã** **hiệu của thiết bị công nghệ** | **Số lượng** | **Tình trạng** | **Thay đổi so với****thời điểm được cấp giấy phép**(Số lượng tăng/giảm) |
| 1 | (Toàn đạc điện tử) | 03 | .... | + 02 |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

Cam kết: Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.

(2) Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.

**Mẫu số 14: Đơn đề nghị gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC**\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*…………., ngày…..tháng……năm .....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/CẤP LẠI/CẤP ĐỔI**(1)

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: (Cơ quan quản lý chuyên ngành về

 đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Tên tổ chức: ……………………………… ……………………………...........

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập: … …………….

Người đại diện theo pháp luật: …………………………………… ……..........

Người phụ trách kỹ thuật: ………………………………………. ....................

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………… ...................

Số điện thoại: …………. Fax: …………….. E-mail: …………Website … .…

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp số ….., ngày .... tháng … năm …

Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp giấy phép:

- Nêu một số công trình đã thực hiện trong thời gian được cấp giấy phép.

- Thống kê thực trạng nhân lực, thiết bị, công nghệ…

Căn cứ Nghị định số………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ..... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Đề nghị (cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường) gia hạn/cấp lại/cấp đổi(1) giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho ……...........................(tên tổ chức).

Lý do đề nghị gia hạn/cấp lại/cấp đổi(1) giấy phép: …………………................

Cam kết: ……………. (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Ghi theo từngtrường hợp cụ thể.

**Mẫu số 15: Biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Ngày ….. tháng ….. năm ….. tại ………….. (Trụ sở chính của tổ chức đề nghị cấp phép), đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường/cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.... đã tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của …………. (tên tổ chức đề nghị cấp phép).

**Thành phần của cơ quan thẩm định**

1. …………………........................................…….. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

2. …………………….....................................…….. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

**Thành phần của tổ chức đề nghị cấp giấy phép**

1. …………………….....................................…….. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

2. ………………………......................................….. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

**I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

1. Thẩm định sự đầy đủ, tính hợp lệ, phù hợp của hồ sơ

Kết luận về sự đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với thực tế của các tài liệu trong hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định năng lực hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức

a) Thẩm định thành phần lực lượng kỹ thuật:

(Đối chiếu số lượng và trình độ của lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức thể hiện trong các tài liệu như bảng lương, hợp đồng lao động, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nhân sự v.v... với lực lượng kỹ thuật kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ, nêu cụ thể về:

- Người phụ trách kỹ thuật: Họ và tên, chức vụ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, hợp đồng lao động.

- Thống kê cụ thể nhân lực kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ của tổ chức, năng lực chuyên môn thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp giấy phép.

b) Thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ:

(Đối chiếu số lượng và tình trạng của thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức với kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ, nêu cụ thể về tên, loại, số lượng của thiết bị đo đạc; các phần mềm chuyên ngành:

- Thiết bị phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ:

- Thiết bị tin học:

- Phần mềm:

Kết luận về năng lực thiết bị, công nghệ về đo đạc và bản đồ của tổ chức.

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với lực thiết bị, công nghệ hiện có của tổ chức, khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp giấy phép.

**II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Kết luận

Nêu kết luận về tính hợp lệ, xác thực của hồ sơ; sự phù hợp giữa năng lực về nhân lực, thiết bị, phần mềm, công nghệ thực tế của tổ chức với kê khai trong hồ sơ.

2. Kiến nghị

Căn cứ Nghị định số ………/2019/NĐ-CP ngày    tháng    năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho ........... (tên tổ chức) với các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ sau đây:

a) ………………………………………………………………………………

b) ……….....……………………………………………………………………

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản: 01 bản giao cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép; 01 bản lưu tại cơ quan thẩm định hồ sơ kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; 01 bản gửi cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH** (1)*(Chức vụ, ký, họ tên,đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨCĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP***(Chức vụ, ký, họ tên,đóng dấu)* |

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**(1)

*(Chức vụ, ký, họ tên,đóng dấu)*

***Ghi chú:***

(1)Nếu đại diện cơ quan thẩm định ký tên nhưng không được phép đóng dấu thì phải có xác nhận và ký tên, đóng dấu của lãnh đạo cơ quan thẩm định.